TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *****
Số: 135/2019/QĐST – V.HNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 14 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 149, khoản 1 Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 06/6/2019 tại Trung tâm Hòa giải – Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 131/2019/TLST–V.HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh **NBT**, sinh năm 1974.

HKTT: xã H, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Nơi cư trú: xã H, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

2. Chị **NTT1**, sinh năm 1973

HKTT và cư trú: xã H, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Anh NBT và chị NTT1 kết hôn năm 1998 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Phú, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng ngày 10/11/1998. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ cuối năm 2018 đến nay. Nay anh T và chị T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh T và chị T1

thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh T và chị T1.

[2].Về con chung: Anh T và chị T1 có 02 con chung là cháu NBT2, sinh ngày 11/09/1999 và cháu NBD, sinh ngày 29/02/2004.

Cháu T2 hiện nay đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, đã có thể đi làm tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, anh T và chị T1 thống nhất giao con chung là cháu NBD cho chị NTT1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh NBT có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị T1 thống nhất anh NBT không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh NBT cho đến khi các bên có yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Anh T và chị T1 thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Anh NBT tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí theo quy định của pháp luật.

Anh NBT và chị NTT1 thống nhất đề nghị Tòa án công nhận những thỏa thuận trên của anh T và chị T1.

Đã hết **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh NBT và chị NTT1.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về con chung: Anh NBT và chị NTT1 có 02 con chung là cháu NBT2, sinh ngày 11/09/1999 và cháu NBD, sinh ngày 29/02/2004.

Cháu NBT2 hiện nay đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, đã có thể đi làm tự nuôi sống bản thân nên không xem xét.

Giao cháu NBD cho chị NTT1 nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh NBT có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.2]. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh NBT không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh NBT cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung; công nợ chung; công sức: Không xem xét.

[2.4]. Về Lệ phí Tòa án: Anh NBT tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng. Anh NBT đã nộp 300.000 đồng *(theo Biên lai số AA/2015/0004067 ngày 06/6/2019)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[3]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Lộc Phú, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long